

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 13-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (chết) và bà Đường Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Kim X và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 26/6/2021, tạm giữ từ ngày 27/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2021 đến ngày 15/10/2021 được tại ngoại, bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay. “Có mặt”

Trần Trung H (Cải), sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Kim T2 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 26/6/2021, tạm giữ từ ngày

27/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2021 đến ngày 15/10/2021 được tại ngoại, bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến nay. “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp L, xã T, T, tỉnh Tây Ninh. “Có mặt”

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Kim X:* Ông Trần Văn Hiền T3, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R, thuộc đoàn Luật sư tỉnh T. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 26/6/2021, tại khu vực ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang Trần Anh T điều khiển xe ô tô biển số 51B-329.96 và Trần Trung H điều khiển xe ô tô biển số 51G-047.04 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Tang vật thu giữ gồm: 1.480 bao thuốc lá hiệu Hero, 1.480 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, biển số 51G-047.04; 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 51B-329.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361854, mang tên Nghiêm Văn H1 (Bản chính); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5176021 của xe ô tô biển số 51G-047.04 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 530326, mang tên Lê Danh T4 (Bản chính); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 4899718 của xe ô tô biển số 51B-329.96 (Bản chính); Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 19 tháng 6 năm 2021 (bên mua là Trần Anh T, xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Jolie) (bản chính), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng-bạc, bên trong có gắn sim 1 số: 0902.738.748 (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh-đen, bên trong có gắn sim số 0336906057 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu S S7 edge, màu xanh-đen, bên trong có gắn sim 1 số: 0972.131.195, sim 2 số: 0843.577.557 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen, bên trong có gắn sim 1 số: 0971.609.057, sim 2 số: 0901.219.257 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo T; 01 giấy CCCD số 072091003345, mang tên Trần Trung H (Bản chính); 01 giấy phép lái xe số 790149998633, hạng C, mang tên Trần Trung H (Bản chính); 01 giấy CMND số 290584485, mang tên Trần Anh T (bản chính); 01 giấy phép lái xe số 720990000490, hạng E, mang tên Trần Anh T (Bản chính); tiền Việt Nam 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vào ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm đối với Trần Anh T và Trần Trung H về tội “Buôn bán hàng cấm”, phạt T 04 năm tù giam, H 03 năm tù giam, tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô biển số 51B-329.96 và xe ô tô biển số 51G-047.04 dùng vào việc

phạm tội. Ngày 28/02/2022, T, H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và T xin nhận lại xe ô tô biển số 51B-329.96. Trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1951, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm các giấy tờ gồm: 01 hợp đồng ngày 20/6/2021 về việc mua bán xe ô tô biển số 51B-329.96 giữa ông T5, ông Lê Danh T4 và bà Nguyễn Thị Mộng T6, sinh năm 1985 cùng ngụ phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vợ ông T4) và 01 hợp đồng ngày 21/6/2021 về việc cho thuê xe ô tô biển số 51B-329.96 giữa ông T5 và Trần Anh T nhằm mục đích không để bị tịch thu xe. Đến ngày 10/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về phần hình phạt đối với Trần Anh T, Trần Trung H và hủy về phần xử lý vật chứng.

Kết quả điều tra lại phân vật chứng xác định: Vào năm 2019, Trần Anh T có mua xe ô tô khách biển số 51B-329.96 với giá 400.000.000 đồng của ông Lê Danh T4, sinh năm 1971 và vợ là bà Nguyễn Thị Mộng T6, sinh năm 1985 cùng ngụ phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, do T muốn giữ nguyên biển số xe để thuận tiện trong việc chở khách đến Thành phố Hồ Chí Minh nên không làm hợp đồng mua bán mà làm hợp đồng ủy quyền, công chứng tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn tiền để mua xe ô tô biển số 51B-329.96 do T và vợ là chị Trần Thị Kim X1 làm hợp đồng vay tiền ngày 03/6/2020 tại Ngân hàng TMCP S1 - CN Tây Ninh - P với số tiền 350.000.000 đồng, tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 49,40m² tại ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/7/2014 cho Trần Anh T và Nguyễn Thị Kim X. Đến ngày 19/6/2021, T tiếp tục mua 01 xe ô tô biển số 51G-047.04 với giá 78.000.000 đồng của cơ sở kinh doanh chợ ô tô cũ Vũng Tàu do ông Ngô Quang T7, sinh năm 1977, ngụ phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm chủ. Nguồn gốc tiền mua xe ô tô biển số 51G-047.04 là do vợ chồng T và X bán phần đất diện tích 49,40m² tại ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh cho chị Trà Thị Huỳnh N1, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 20/5/2021. Đến ngày 26/6/2021, T cùng với Trần Trung H sử dụng 02 xe nói trên chở thuốc lá điều nhập lậu đem đi bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:

+ 01 xe ô tô khách hiệu FORD, loại TRANSIT, màu sơn ghi vàng, biển số 51B-329.96, trị giá 350.000.000 đồng.

+ 01 xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại JOLIE, màu sơn xám, biển số 51G-047.04, trị giá 53.300.000 đồng.

Kết luận giám định số 1244 ngày 22/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

+ Chữ viết, chữ ký họ tên Lê Danh T4 dưới mục “Bên A” trên hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021 cần giám định ký hiệu A01 với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Danh T4 trên biên bản thu mẫu chữ viết, chữ ký không phải do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ viết, chữ ký họ tên Nguyễn Thị Mộng T6 dưới mục “Bên A” trên hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021 cần giám định ký hiệu A01 với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Mộng T6 trên biên bản thu mẫu chữ viết, chữ ký không phải do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ viết họ tên Nguyễn Văn T5 dưới mục “Bên B” trên hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021, dưới mục “bên mua” với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn T5 trên biên bản thu mẫu chữ viết, chữ ký là do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký họ tên Nguyễn Văn T5 dưới mục “Bên B” trên hợp đồng thuê xe ngày 21/6/2021, dưới mục “bên mua” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A02; dưới mục “Bên A” trên hợp đồng thuê xe ngày 21/6/2021 do ông T5 cung cấp với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T5 trên biên bản thu mẫu chữ viết, chữ ký là do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký họ tên Trần Anh T dưới mục “Bên B” trên hợp đồng thuê xe ngày 21/6/2021 với chữ ký đứng tên Trần Anh T trên biên bản thu chữ ký, chữ viết có phải do cùng một người ký ra hay không.

Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 51B-329.96 và xe ô tô biển số 51G-047.04, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSCT ngày 28 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Anh T và Trần Trung H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về phần xử lý vật chứng: xe ô tô khách hiệu FORD, loại TRANSIT, màu sơn ghi vàng, biển số 51B-329.96 và xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại JOLIE, màu sơn xám, biển số 51G-047.04 là tài sản chung của bị cáo T và vợ là chị X. Việc bị cáo sử dụng hai chiếc xe ô tô để buôn bán hàng cấm, chị X không biết và cũng không có cơ sở xác định tiền thu lợi bất chính bị cáo sử dụng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của hai chiếc xe và trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim X ½ giá trị của hai chiếc xe. Đối với các vật chứng còn lại tuyên xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin được nhận lại xe để vợ bị cáo có tài sản nuôi con trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị X và chị X đồng ý với đề

ngiht của Kiểm sát viên và không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa thể hiện, xe ô tô khách hiệu FORD, loại TRANSIT, màu sơn ghi vàng, biển số 51B-329.96 và xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại JOLIE, màu sơn xám, biển số 51G-047.04 là tài sản do bị cáo T mua trong thời kỳ hôn nhân với chị X và từ nguồn tiền do vợ chồng vay Ngân hàng và bán nhà đất mà có, nên căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là tài sản chung của bị cáo T và vợ là Nguyễn Thị Kim X.

[3] Bị cáo T đã sử dụng 02 chiếc xe ô tô nói trên làm phương tiện phạm tội (vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu), vợ bị cáo là chị X không biết, hơn nữa không có căn cứ chứng minh nguồn lợi thu được từ việc buôn bán hàng cấm bị cáo T dùng để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị X không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo T gây ra.

[4] Không có căn cứ xác định công sức đóng góp của mỗi bên trong việc tạo lập tài sản chung nên Hội đồng xét xử xác định, bị cáo T và chị X có công sức đóng góp là ngang nhau đối với xe ô tô biển số 51B-329.96 và xe ô tô biển số 51G-047.04, nên bị cáo và chị X mỗi người có quyền sở hữu ½ giá trị của hai chiếc xe là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Bị cáo T đã sử dụng 02 chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của ô tô biển số 51B-329.96 và ½ giá trị xe ô tô biển số 51G-047.04, đồng thời trả lại cho chị X ½ giá trị của hai chiếc xe là phù hợp.

[6] Đối với các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361854, mang tên Nghiêm Văn H1 (Bản chính); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5176021 của xe ô tô biển số 51G-047.04 (bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô số 530326, mang tên Lê Danh T4 (Bản chính); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 4899718 của xe ô tô biển số 51B-329.96 (Bản chính); Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 19 tháng 6 năm 2021 (bên mua là Trần Anh T, xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Jolie) (bản chính) là các giấy tờ phục vụ cho việc lưu thông 02 xe ô tô, sẽ được giao cho người mua khi Cơ quan Thi hành án dân sự bán xe.

[7] Đối với 1480 (một ngàn bốn trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet được đựng trong 03 (ba) bao bố ni lông màu xanh; 1480 (một ngàn bốn trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero được đựng trong 03 (ba) bao bố ni lông màu xanh là vật chứng vụ án nhưng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ.

[8] Điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng-bạc, bên trong có gắn sim 1 số: 0902.738.748 (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo H; Điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh-đen, bên trong điện thoại có gắn sim số 0336906057 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo H; Điện thoại di động hiệu S S7 edge, màu xanh-đen, bên trong có gắn sim 1 số: 0972.131.195, sim 2 số: 0843.577.557 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo T; Điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen, bên trong có gắn sim 1 số: 0971.609.057, sim 2 số: 0901.219.257 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim) của bị cáo T là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Căn cước công dân (CCCD) số 072091003345, mang tên Trần Trung H (Bản chính); Giấy phép lái xe số 790149998633, hạng C, mang tên Trần Trung H (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân (CMND) số 290584485, mang tên Trần Anh T (bản chính); Giấy phép lái xe số 720990000490, hạng E, mang tên Trần Anh T (Bản chính) là các giấy tờ cá nhân, không là vật chứng của vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với tiền Việt Nam 9.700.000 đồng của bị cáo H không là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 45, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: ½ (một phần hai) giá trị xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe: Ô tô khách, số loại: TRANSIT, màu sơn ghi vàng, dung tích: 2402, số chỗ ngồi: 16, biển số 51B-329.96, số máy: E9P38531DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGM CERR34047, đã qua sử dụng; ½ (một phần hai) giá trị xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI, loại xe: Ô tô con, số loại: JOLIE, màu sơn xám, dung tích: 1997, số chỗ ngồi: 8, biển số 51G-047.04, số máy: 4G63VZ02819, số khung: RLA00VB2W31000327, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng-bạc, số seri:

DX4S65Z2FRC5, số IMEI: 355676071568222, bên trong có gắn sim 1 số: 0902.738.748 (không kiểm tra được tình trạng sim); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh-đen, số sêri: 357751106769190, số IMEI: 357751106769190, bên trong có gắn sim số 0336906057 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim); 01 (một) điện thoại di động hiệu S S7 edge, màu xanh-đen, số sêri: R58HB4RN2AX, số IMEI 1: 354737080820474, số IMEI 2: 354738080820472, bên trong có gắn sim 1 số: 0972.131.195, sim 2 số: 0843.577.557 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen, số IMEI 1: 869129035426870, số IMEI 2: 869129035426862, bên trong điện thoại có gắn sim 1 số: 0971.609.057, sim 2 số: 0901.219.257 đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng sim).

2. Các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361854, mang tên Nghiêm Văn H1 (Bản chính); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5176021 của xe ô tô biển số 51G-047.04 (bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 530326, mang tên Lê Danh T4 (Bản chính); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 4899718 của xe ô tô biển số 51B-329.96 (Bản chính); Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 19 tháng 6 năm 2021 (bên mua là Trần Anh T, xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Jolie) (bản chính) sẽ được giao cho người mua khi Cơ quan Thi hành án dân sự bán xe.

3. Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 (một) giấy CMND số 290584485, mang tên Trần Anh T (bản chính); 01 (một) giấy phép lái xe số 720990000490, hạng E, mang tên Trần Anh T (Bản chính).

4. Trả lại cho bị cáo Trần Trung H (Cải): tiền Việt Nam 9.700.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) giấy CCCD số 072091003345, mang tên Trần Trung H (Bản chính); 01 (một) giấy phép lái xe số 790149998633, hạng C, mang tên Trần Trung H (Bản chính).

5. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim X $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe: Ô tô khách, số loại: TRANSIT, màu sơn ghi vàng, dung tích: 2402, số chỗ ngồi: 16, biển số 51B-329.96, số máy: E9P38531DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGM CERR34047, đã qua sử dụng và $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI, loại xe: Ô tô con, số loại: JOLIE, màu sơn xám, dung tích: 1997, số chỗ ngồi: 8, biển số 51G-047.04, số máy: 4G63VZ02819, số khung: RLA00VB2W31000327, đã qua sử dụng.

Bị cáo Trần Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo Trần Trung H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Hoàng

Hoàng Đình Ngân

Phan Thị Phương